TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bả án số: 19/2020/HSST
Ngày 29/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quyết Thắng

+ Ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 24/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1991

Sinh, trú quán: Ấp KN, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do

Bố: Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1970 (đã chết);

Mẹ: Tạ Thị T1 – Sinh năm: 1971

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai

Vợ: Hoàng Thị T3 – Sinh năm: 1991

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/2/2020, đến ngày 16/2/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn L – Sinh năm: 1962

Trú tại: Thôn ĐK xã LN, huyện VG, tỉnh HY

- Chị Hoàng Thị T3 – Sinh năm: 1991

Trú tại: Ấp KN, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

Người làm chứng:

- Anh Trịnh Văn H, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn NL, xã LH, huyện VG, tỉnh HY

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Xuân M – Sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn AB QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Tại phiên tòa, có mặt: bị cáo Bằng,người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị T3. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông L, người làm chứng anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 13/02/2020 tại thôn ĐK, xã LN, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Văn Giang phối hợp cùng Công an xã LN tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn B ở ấp KN, xã TT, huyện VG đang cất giữ trái phép chất ma túy. Thu tại túi quần gần đầu gối bên trái B đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x3,5)cm có dòng kẻ màu đỏ bên trên dùng để khóa bóp, bên trong có 13 gói nilon màu trắng có khóa bóp (gồm 09 gói có dòng kẻ xanh kích thước (2,5x1,5)cm, 4 gói có dòng kẻ đỏ kích thước (1,5x2)cm, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2. Thu tại đường bê tông ngay vị trí dưới chân B 02 gói nilon màu trắng có dòng kẻ đỏ kích thước (1,5x2)cm, bên trên có khóa bóp, trong có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M1. Ngoài ra còn thu tại túi quần phía trước bên phải mà B đang mặc 01 điện thoại Samsung màu trắng, trong có lắp 1 sim và số tiền 6.180.000đ; Thu giữ 01 xe máy biển số 89E1-608.65, kiểm tra bên trong xe không phát hiện đồ vật gì liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của B ở ấp KN, xã TT nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 80/MT-PC09 ngày 16/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *"Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu ghi M1 có khối lượng là 0,210 gam là ma túy, loại Methamphetamine và chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu ghi M2 có khối lượng 1,011 gam là ma túy, loại Methamphetamine"*.

Ngày 16/02/2020, B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc quần dài mà ngày 13/02/2020 B đã mặc để cất giữ ma túy như nêu ở trên, quần có màu đen sọc kẻ

trắng, loại quần cạp chun, chiều dài 95cm, có 6 túi (2 túi phía trước ở vị trí hai đầu gối, 2 túi phía sau ở vị trí mông, 2 túi phía trước ở vị trí cạp dưới quần).

Khi bị bắt giữ, B không nhận 13 gói ma túy nói trên là của mình, nhưng quá trình điều tra B đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, B đang làm cây cùng bố vợ là ông Hoàng Văn L ở cánh đồng thôn ĐK xã LN thì có bạn tên là L (quen biết ngoài xã hội, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện rủ Bằng đi mua ma túy về cùng sử dụng thì B đồng ý. B đã hỏi mượn xe máy biển số 89E1-608.65 của ông L nói đi có việc, sau đó B đi đến khu vực cây xăng xã LN để tìm người bán ma túy. B thấy 02 thanh niên đang ngồi trên một chiếc xe máy, đeo khẩu trang có biểu hiện giống người bán ma túy nên đã hỏi *"anh có bán ma túy không, để cho em 300.000 đồng"*, người thanh niên ngồi sau nói *"có"*. B lấy trong túi quần bên phải ra 3 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa cho người này, thì người này đưa 2 gói ma túy vào tay phải mà B đang cầm lái. B hỏi tiếp "*anh còn không để cho em thêm ít nữa, lần sau mua tiếp em gửi anh tiền"*, người này cũng đồng ý và đưa cho B 1 túi nilon bên trong có chứa 13 gói ma túy. B cất số ma túy trên vào túi quần ở phía trước đầu gối bên trái và đi về khu vực sân bóng thôn ĐK với ý định sẽ cùng L sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và tài sản như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSVG ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của VKSND huyện Văn Giang, không tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị T3 xác nhận đã nhận lại số tiền 6.180.000đ, chị không yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và quyền lợi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/2/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,185g Methamphetamine và 0,858g Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong và 01 chiếc quần dài màu đen sọc kẻ trắng, cạp chun.

Trả lại bị cáo B chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu trắng – đen đã qua sử dụng, số Model: SM-G355H/DS, bên trong lắp 01 sim một mặt có dãy số 8984/04800/00642/07491.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L đã nhận lại chiếc xe máy biển số 89E1-608.65 và chị Hoàng Thị T3 đã nhận lại số tiền 6.180.000.00đ. Ông L và chị T3 đều không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Bị cáo và đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và người làm chứng trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và người làm chứng đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản

bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật và vật chứng được thu giữ; Kết luận giám định. Như vậy, HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 13/02/2020 tại thôn ĐK, xã LN, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn B đang cất giấu trái phép 13 gói ma túy có khối lượng 1,011 gam, loại Methamphetamine tại túi quần đang mặc và cầm ở tay 02 gói ma túy khác có khối lượng 0,210 gam, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nên hành vi tàng trữ trái phép 15 gói ma túy có khối lượng 1,221 gam loại Methamphetamine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Văn Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng không nghiêm khắc với bản thân, không có ý thức cai nghiện, không tự cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cộng đồng mà coi thường pháp luật cố ý phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Đối với 02 đối tượng bán ma túy cho B và đối tượng tên L rủ B đi mua ma túy về sử dụng do chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo trước khi bị bắt không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản tích lũy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 0,185 gam Methamphetamine và 0,858 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động kiểu dáng SamSung, màu trắng – đen, số Model: SM-G355H/DS, bên trong lắp 01 sim một mặt có dãy số 8984/04800/00642/07491 đã thu giữ là tài sản của bị cáo B, bị cáo không sử dụng liên lạc để mua ma túy, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Chiếc xe máy kiểu dáng Wave, màu đỏ, có gắn biển số 89E1-608.65 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Hoàng Văn L, ông L cho B mượn xe nhưng không biết B sử dụng xe để mua ma túy về sử dụng và tàng trữ trái phép. Số tiền 6.180.000đ thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tiền của chị Hoàng Thị T3 là vợ bị cáo đưa cho bị cáo để mua thuốc và đồ dùng cho con, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 01/4/2020 Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe máy cho ông L và số tiền 6.180.000đ cho chị T3 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ :

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn B 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/02/2020.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,185 gam Methamphetamine và 0,858 gam Methamphetamine trong niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 80/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và 01 chiếc quần dài màu đen có sọc kẻ trắng loại quần cạp chun.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B 01 chiếc điện thoai di động kiểu dáng Samsung, màu trắng – đen, số Model: SM-G355H/DS, bên trong lắp 01 sim một mặt có dãy số 8984/04800/00642/07491.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Vũ Thu Giang